



NAM LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG

6 Nguyễn Khắc Viện, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (28) 54 16 17 18

Fax: (28) 54 17 18 19

Web: www.namlongvn.com

Số: ~~101~~ /2022/CV/HĐQT/NLG

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2022

CÔNG VĂN

**V/v: Giải trình lý do chưa thực hiện đầy đủ các quy định về
Quản trị công ty 6 tháng năm 2022**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM

Ngày 30/09/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (“Nam Long”, “Công ty”) nhận được Công văn số 1834/SGDHCM-NY ngày 28/09/2022 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM (“Công văn”) về việc nhắc nhở thực hiện các quy định về Quản trị công ty 6 tháng năm 2022, trong đó có nêu “*Công ty chưa thuyết minh chi tiết thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), tiền lương của Tổng Giám Đốc (“TGD”) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021*”.

Liên quan đến vấn đề này và trên cơ sở tìm hiểu các quy định theo như hướng dẫn của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, Công ty nhận thấy đã sơ suất khi chưa hiểu một cách đầy đủ các yêu cầu tại các văn bản luật được ban hành xuyên suốt trong thời gian qua. Nhân đây, Công ty cũng xin chân thành cảm ơn Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM đã nhắc nhở và hướng dẫn Công ty nội dung này thông qua Công văn nêu trên.

Bằng văn bản này, Nam Long kính gửi Quý Sở nội dung chi tiết về thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của TGD và người quản lý khác năm 2021 như Bảng liệt kê đính kèm với văn bản này, trong đó, khoản thù lao của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 01/2021/NQ/ĐHĐCĐ/NLG ngày 24/04/2021. Tất cả các khoản thù lao và tiền lương nêu trên đều được Nam Long kiểm soát chặt chẽ và trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho cơ quan nhà nước theo quy định.

Công ty cam kết sẽ thuyết minh chi tiết các khoản thù lao và tiền lương nêu trên trong Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính các năm tiếp theo.

Trân trọng.

Đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ/ĐHĐCĐ/NLG;
- Bảng liệt kê chi tiết thù lao của HĐQT, tiền lương của TGD và người quản lý khác năm 2021.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban QHCV.

**Người được ủy quyền CBTT
Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**



TRẦN THANH PHONG



| No. | BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | Chức Vụ | Tiền Lương 2021 | Ghi Chú |
|-------------|-------------------|--|-----------------------|--|
| 1 | Chu Chee Kwang | Tổng Giám đốc | 1,140,602,000 | Hết nhiệm kỳ Tổng Giám đốc từ 30/3/2021 |
| 2 | Trần Xuân Ngọc | Tổng Giám đốc Tập Đoàn | 21,643,192,324 | Đảm nhận chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn từ 30/3/2021 |
| 3 | Nguyễn Thanh Sơn | Tổng Giám Đốc Nam Long Land | 15,699,131,273 | |
| 4 | KOH MUI KWANG | Giám đốc Điều hành Đơn vị Kinh doanh Bất động sản Thương mại & Đầu tư Mạo hiểm | 6,950,144,090 | |
| 5 | Châu Quang Phúc | Giám đốc Tài chính Tập đoàn | 4,482,115,454 | |
| 6 | Nguyễn Quang Đức | Kế toán Trưởng Tập đoàn | 1,639,468,909 | |
| 7 | Phạm Đình Huy | Giám đốc Đầu tư Tập đoàn | 6,824,007,948 | |
| TỔNG | | | 58,378,661,999 | |

| No. | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | Chức Vụ | Thù Lao 2021 | Ghi Chú |
|-------------|--------------------------|-------------------------------|-----------------------|--|
| 1 | Nguyễn Xuân Quang | Chủ tịch HĐQT | 3,517,188,551 | |
| 2 | Trần Thanh Phong | Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT | 2,815,076,126 | |
| 3 | Cao Tấn Thạch | Thành viên Thường trực HĐQT | 1,672,805,857 | |
| 4 | Nguyễn Đức Thuận | Thành viên HĐQT | 241,364,385 | * Thành viên HĐQT đương nhiệm, nhiệm kỳ 2021 - 2026 |
| 5 | Chad Ovel Ryan | Thành viên HĐQT | 669,788,107 | * Thù lao bao gồm thù lao thành viên HĐQT và thù lao thành viên các |
| 6 | Ziang Tony Ngo | Thành viên HĐQT | 701,834,429 | Tiểu ban trực thuộc HĐQT |
| 7 | Joseph Low Kar Yew | Thành viên HĐQT | 331,094,087 | |
| 8 | Ngian Siew Siong | Thành viên HĐQT | 900,521,627 | |
| 9 | Kenneth Michael Atkinson | Thành viên HĐQT | 523,372,021 | |
| | Bùi Đức Khang | Thành viên HĐQT | 504,673,525 | |
| | Linson Lim Soon Kooi | Thành viên HĐQT | 146,416,086 | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ, kết thúc nhiệm kỳ vào cuối tháng 4/2021 |
| | Lai Voon Hon | Thành viên HĐQT | 165,643,879 | |
| | Nguyễn Lưu Tuyền | Thành viên Tiểu ban Kiểm toán | 172,856,469 | |
| | Đặng Hồng Tân | Thành viên Tiểu ban Kiểm toán | 44,864,851 | |
| TỔNG | | | 12,407,500,000 | |





NAM LONG

Số: 01/2021/NQ/ĐHĐCĐ/NLG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG

6 Nguyễn Khắc Viện, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 54 16 17 18

Fax: (08) 54 17 18 19

Website : www.namlongvn.com

TP.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long hiện hành.
- Tờ trình từ Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long ngày 24/04/2021.
- Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long ngày 24/04/2021.
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long ngày 24/04/2021.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với các nội dung chính như sau:

Tỷ VNĐ

| Stt | Chỉ tiêu | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2020 | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch |
|-----|---|----------------|---------------|---------------------------|
| 1 | Doanh số (*) | 8.531 | 6.315 | 135% |
| 2 | Doanh thu thuần | 2.217 | 1.520 | 146% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 850 | 822 | 103% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 835 | 820 | 102% |

(*) Doanh số bao gồm tổng giá trị hợp đồng mua bán được ký cho các hạng mục sản phẩm, dự án và bất động sản thương mại.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,038%**

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận theo kết quả kinh doanh năm 2020.

Tỷ VNĐ

| Stt | Hạng mục | Năm 2020 | Ghi chú |
|-----|---|----------|-----------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 834,87 | |
| 2 | Trích lập các quỹ | | |
| | - Trích lập Quỹ khen thưởng (*) | 33,41 | 4% lợi nhuận sau thuế |

STY

→

| | | | |
|---|-------------------------------------|--------|-----------------------|
| | - Trích lập Quỹ phúc lợi | 8,54 | |
| | - Thưởng cho HĐQT | 8,35 | 1% lợi nhuận sau thuế |
| 3 | Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ | 784,57 | |
| 4 | - Chi trả cổ tức bằng tiền (**) | 249,70 | |
| 5 | - Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu | 124,85 | |
| 6 | Lợi nhuận giữ lại năm 2020 | 410,02 | |

(*) Quỹ khen thưởng được thực hiện thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng và số lượng cổ phiếu phát hành chính thức sẽ căn cứ vào chính sách cổ phiếu thưởng của Công ty đã được ban hành.

(**) Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền 124,70 tỷ đồng vào tháng 12/2020. Cổ tức bằng tiền còn lại là 125 tỷ đồng sẽ được thanh toán sau ĐHCĐ 2021 (dự kiến Quý 2/2021) và cổ tức bằng cổ phiếu là 124,85 tỷ đồng sẽ được thanh toán sau ĐHCĐ 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,902%**

Điều 3: Thông qua việc phát hành cổ phiếu mới để chi trả cổ phiếu thưởng 2019.

3.1. Thông qua số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Căn cứ Điều 4.3 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/NQ/ĐHCĐCĐ/NLG, ngày 20/04/2019 đã thông qua tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (hay còn gọi là "cổ phiếu thưởng năm 2019") dự kiến là **10% trên vốn điều lệ tại thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 là: 2.391.369.180.000 đồng.**
- Căn cứ Điều 4, mục B, Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2020/NQ/ĐHCĐCĐ/NLG ngày 04/05/2020, trường hợp thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng năm 2019 sau ĐHCĐ thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua chi tiết về số lượng và phương án phát hành.
Do vậy, HĐQT đề trình ĐHCĐ thông qua số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là **23.913.691 cổ phần.**

3.2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ phiếu thưởng năm 2019 trong năm 2021, cụ thể như sau:

| | | |
|----|--------------------------------------|---|
| 1. | Tên cổ phiếu | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long |
| 2. | Loại cổ phần | Cổ phần phổ thông |
| 3. | Mệnh giá | 10.000 đồng/Cổ phần |
| 4. | Số lượng cổ phần phát hành | Không vượt quá 23.913.691 cổ phần |
| 5. | Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | Tối đa 239.136.691.000 đồng |
| 6. | Tỷ lệ phát hành | Tỷ lệ phát hành được tính toán theo công thức sau: Số lượng cổ phiếu phát hành / Số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. |
| 7. | Hình thức phát hành | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 8. | Đối tượng phát hành | Cổ đông hiện hữu của Công ty theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ |

| | | |
|-----|--|--|
| | | phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 9. | Nguồn vốn | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán 2020. Đảm bảo tổng giá trị nguồn vốn không thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần phát hành thêm. |
| 10. | Thời điểm phát hành | Trong năm 2021, sau khi được UBCKNN chấp thuận ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. |
| 11. | Phương án xử lý cổ phiếu lẻ | Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 300 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là 300 cổ phần $\times 9,2\% = 27,6$ cổ phần. Theo nguyên tắc trên, số lượng cổ phần của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 27 cổ phần. Số cổ phiếu lẻ (0,6 cổ phần) sẽ bị hủy.</i> |
| 12. | Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) so với tổng mệnh giá số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty | |
| 13. | Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung | Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) |

3.3. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- (i) **Chỉ đạo Ban Điều Hành chuẩn bị và nộp hồ sơ phát hành tại Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“SSC”)**. Chủ động bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện hồ sơ phát hành theo yêu cầu của SSC cũng như các cơ quan nhà nước khác có liên quan;
- (ii) **Sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên**. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần phát hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần nêu trên;
- (iii) **Phê duyệt hồ sơ, thực hiện thủ tục thông báo/đăng ký với Cơ quan Đăng ký kinh doanh về mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành theo quy định của pháp luật;**

(iv) **Các công việc liên quan đến phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

- Chốt Danh sách cổ đông theo phương án phát hành nêu trên;
- Thời điểm cụ thể phát hành theo phương thức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HSX;
- Các công việc có liên quan khác.

(v) **HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,898%**

Điều 4: Thông qua việc phát hành cổ phiếu mới để chi trả cổ tức năm 2020

4.1. Thông qua số lượng cổ phần phát hành để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 được kiểm toán đệ trình Đại hội cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ/ĐHCĐCĐ/NLG ngày 04/05/2020 đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến 5% trên vốn điều lệ tại thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 là 124.850.000.000 đồng (sau khi đã trừ cổ phiếu quỹ).

Theo đó, số lượng cổ phần phát hành để chi trả cổ tức là 12.485.000 cổ phần.

4.2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể như sau:

| | | |
|-----|--------------------------------------|---|
| 1. | Tên cổ phiếu | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long |
| 2. | Loại cổ phần | Cổ phần phổ thông |
| 3. | Mệnh giá | 10.000 đồng/Cổ phần |
| 4. | Số lượng cổ phần phát hành | Không vượt quá 12.485.000 cổ phần |
| 5. | Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | Tối đa 124.850.000.000 đồng |
| 6. | Tỷ lệ phát hành | Tỷ lệ phát hành được tính toán theo công thức sau: Số lượng cổ phiếu phát hành / Số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. |
| 7. | Hình thức phát hành | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 |
| 8. | Đối tượng phát hành | Cổ đông hiện hữu của Công ty theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 |
| 9. | Nguồn vốn | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 |
| 10. | Thời điểm phát hành | Trong năm 2021, sau khi được UBCKNN chấp thuận. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời |

| | | |
|-----|---|---|
| | | điểm phát hành theo phương thức được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành. |
| 11. | Phương án xử lý cổ phiếu lẻ | Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 300 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là $300 \text{ cổ phần} \times 9,2\% = 27,6 \text{ cổ phần}$. Theo nguyên tắc trên, số lượng cổ phần của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 27 cổ phần. Số cổ phiếu lẻ (0,6 cổ phần) sẽ bị hủy.</i> |
| 12. | Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) so với tổng mệnh giá số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty | |
| 13. | Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung | Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) |

4.3. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- (i) **Chỉ đạo Ban Điều Hành chuẩn bị và nộp hồ sơ phát hành tại Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“SSC”)**. Chủ động bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện hồ sơ phát hành theo yêu cầu của SSC cũng như các cơ quan nhà nước khác có liên quan;
- (ii) **Sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên.** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần phát hành) trong trường hợp tăng vốn điều lệ;
- (iii) **Phê duyệt hồ sơ, thực hiện thủ tục thông báo/đăng ký với Cơ quan Đăng ký kinh doanh về mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành theo quy định của pháp luật;**
- (iv) **Các công việc liên quan đến phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**
 - Chốt Danh sách cổ đông để trả cổ tức theo phương án phát hành nêu trên;
 - Quyết định nguồn vốn, thời điểm cụ thể phát hành cổ phần trả cổ tức theo phương thức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HSX;
 - Các công việc có liên quan khác.
- (v) **HDQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,893%**

Điều 5: Thông qua Kế hoạch Kinh doanh, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

5.1. Các mục tiêu Doanh thu và lợi nhuận:

| | | | | Tỷ VNĐ |
|-----|---|---------|--------------|---------------|
| Stt | Chỉ tiêu | KH 2021 | Thực tế 2020 | % so với 2020 |
| 1 | Doanh số | 13.519 | 8.531 | 58,5% |
| 2 | Doanh thu thuần | 4.963 | 2.217 | 124% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 1.367 | 850 | 61% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 1.152 | 835 | 38% |

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

| | | Tỷ VNĐ |
|-----|---|---------------|
| Stt | Hạng mục | Năm 2021 |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 1.151,75 |
| 2 | Trích lập các quỹ | |
| | - Trích lập quỹ khen thưởng (3%) | 34,55 |
| | - Trích lập quỹ phúc lợi | 10,00 |
| | - Thuởng cho HĐQT (1%) | 11,52 |
| 3 | Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ | 1.095,68 |
| 4 | - Cổ tức bằng tiền mặt (15%) | 427,91 |
| 5 | Lợi nhuận giữ lại năm 2021 | 667,77 |

5.3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

- Đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021: cổ tức bằng tiền mặt 15% trên mệnh giá sẽ được thực hiện như sau:
 - (i) Đợt 1: tạm ứng cổ tức bằng tiền 7,5% dự kiến thực hiện trong tháng 12 năm 2021;
 - (ii) Đợt 2: chi cổ tức bằng tiền 7,5% dự kiến thực hiện sau Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,893%**

Điều 6: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021.

6.1. Phương án phát hành như sau:

| | |
|---|--|
| 1. Tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long |
| 2. Tên cổ phần: | Cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (NLG) |
| 3. Vốn điều lệ trước khi phát hành tại thời điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021: | 2.852.706.600.000 VNĐ (Hai nghìn tám trăm năm mươi hai tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng) |

| | |
|--|--|
| 4. Số cổ phần trước khi phát hành tại thời điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021: | 285.270.660 cổ phần |
| 5. Loại cổ phần: | Cổ phần phổ thông |
| 6. Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 7. Hình thức phát hành: | Phát hành riêng lẻ |
| 8. Số lượng cổ phần phát hành: | Dự kiến tối đa là 60.000.000 cổ phần. |
| 9. Giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: | Tối đa 600.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng) |
| 10. Giá phát hành: | Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tại thời điểm phát hành, thực hiện theo đúng nguyên tắc xác định giá (mục 12) và điều chỉnh giá (mục 11), nếu có. |
| 11. Điều chỉnh giá phát hành trong trường hợp Công ty phát hành cổ phần trả cổ tức hoặc tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu từ thời điểm họp ĐHĐCĐ cho đến ngày phát hành cổ phần riêng lẻ này: | ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giá phát hành theo thông lệ chung. Giá phát hành sau khi điều chỉnh phải tuân thủ quy định của pháp luật. |
| 12. Nguyên tắc xác định giá: | <ul style="list-style-type: none"> - Giá phát hành được xác định là bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu NLG do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh (HSX) công bố của 30 – 60 ngày giao dịch gần nhất tính đến thời điểm HĐQT quyết định mức giá phát hành để làm việc với các cơ quan nhà nước để thực hiện đợt phát hành; - Chiết khấu 10-15% và không thấp hơn 30.000 đồng/cổ phần (trước khi điều chỉnh giá như nêu tại mục 11). |
| 13. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán: | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ cho sự phát triển của NLG; - Không được là công ty con của NLG; - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty. |
| 14. Đối tượng phát hành: | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài thỏa mãn điều kiện nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có khả năng đem lại lợi ích lâu dài cho Công ty. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và đúng quy định của pháp luật hiện hành. |
| 15. Hạn chế chuyển nhượng: | Cổ phiếu mới được chào bán cho Nhà đầu tư qua lần |

| | |
|---|--|
| | phát hành riêng lẻ này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. |
| 16. Mục đích chào bán và Phương án sử dụng vốn: | Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho việc mở rộng quỹ đất, bổ sung vốn lưu động và/hoặc đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. |
| 17. Thời gian phát hành dự kiến: | <ul style="list-style-type: none"> - Trong năm 2021, sau khi có thông báo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty. |
| 18. Phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ: | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt phát hành. - Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành. - Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành. - ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành. |
| 19. Các phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty: | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt việc (i) Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và (ii) Đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để đăng ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành. - ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành. |
| 20. Căn cứ tại thời điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021 thì vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: | 3.452.706.600.000 VNĐ (Ba nghìn bốn trăm năm mươi hai tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng) |
| 21. Căn cứ tại thời điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021 thì số lượng cổ phần sau khi phát hành: | 345.270.660 cổ phần |
| 22. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài | Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. |

6.2. Triển khai thực hiện:

Căn cứ trên phương án phát hành được ĐHĐCĐ thông qua, để việc triển khai thực hiện công tác chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT trình

ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết Phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần này đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định giá chào bán, điều chỉnh giá chào bán (nếu có) và lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp, sao cho có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty;
- Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định;
- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phần trong Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành;
- Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung tại HSX, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSD cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Cân nhắc và lựa chọn đơn vị Tư vấn, đơn vị Bảo lãnh phát hành (nếu xét thấy cần thiết), chủ động triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, lợi ích Công ty;
- HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 94,052%

Điều 7: Thông qua Báo cáo hoạt động 2020 & định hướng năm 2021 của Hội đồng quản trị và Báo cáo hết nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đương nhiệm (*đính kèm Báo cáo*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 98,902%

Điều 8: Thông qua việc Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2021 – 2026.

8.1. Thông qua số lượng Thành viên HĐQT

Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 là: **09 (chín) thành viên**.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 98,254%

8.2. Thông qua việc bầu Thành viên HĐQT

Thông qua việc bầu 09 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

1. Ông Nguyễn Xuân Quang, tỷ lệ phiếu bầu đạt 99,86%
2. Ông Trần Thanh Phong, tỷ lệ phiếu bầu đạt 100,19%
3. Ông Cao Tấn Thạch, tỷ lệ phiếu bầu đạt 98,18%
4. Ông Chad Ryan Ovel, tỷ lệ phiếu bầu đạt 98,17%
5. Ông Ziang Tony Ngo, tỷ lệ phiếu bầu đạt 98,58%
6. Ông Ngian Siew Siong, tỷ lệ phiếu bầu đạt 98,55%
7. Ông Joseph Low Kar Yew, tỷ lệ phiếu bầu đạt 98,60%
8. Ông Nguyễn Đức Thuán, tỷ lệ phiếu bầu đạt 98,60%
9. Ông Kenneth Michael Atkinson, tỷ lệ phiếu bầu đạt 98,54%

Điều 9: Thông qua Ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 như sau:

1. Ngân sách hoạt động cố định là: **12,41 tỷ đồng** (bằng chữ: mười hai tỷ bốn trăm mười triệu đồng) (không vượt quá 0,25% trên doanh thu kế hoạch năm 2021)
2. Thường không cố định là: **11,52 tỷ đồng** (bằng chữ: mười một tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng) (không vượt quá 1% trên lợi nhuận sau thuế có kiểm toán năm 2021)

Và Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị phân bổ chi tiết cho các thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **97,787%**

Điều 10: Thông qua việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các Thành viên HĐQT năm 2021 như sau:

1. Công ty bảo hiểm : Công ty TNHH Bảo hiểm AIG Việt Nam
2. Thời hạn bảo hiểm : 31/07/2021 đến 30/07/2022
3. Hạn mức bảo hiểm : 10.000.000 đô la Mỹ (Mười triệu đô la Mỹ)
4. Mức phí : 13.200 đô la Mỹ (*)

(*) Mức phí tăng do qui mô hoạt động của công ty ngày càng lớn, doanh thu dự kiến tăng 124% với năm 2020, từ 2.217 tỷ đồng năm 2020 lên 4.963 tỷ đồng năm 2021, do đó rủi ro cao hơn.

Và Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục liên quan đến việc mua bảo hiểm như trên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,892%**

Điều 11: Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chính sách Thưởng khuyến khích dài hạn cho Lãnh đạo cấp cao (ESG) năm 2020. Cụ thể như sau:

11.1. Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chính sách Thưởng khuyến khích dài hạn cho Lãnh đạo cấp cao (ESG) năm 2020. Cụ thể như sau:

- ❖ Tổng số lượng cổ phần theo kết quả kinh doanh 2020: 1.605.221 cổ phần
- ❖ Tổng số lượng cổ phần ESG dự kiến phát hành năm 2021:

| STT | Nội dung | Số lượng (cổ phần) |
|-----|---|--------------------|
| 1. | Số lượng cổ phần ESG đợt 3 năm 2018 (tương đương với 30% của tổng số 1.535.000 cổ phiếu ESG năm 2018 đã được phê duyệt) | 460.500 |
| 2. | Số lượng cổ phần ESG đợt 2 năm 2019 (tương đương với 30% của tổng số 1.380.921 cổ phiếu ESG năm 2019 đã được phê duyệt) | 414.276 |

| | | |
|----|---|------------------|
| 3. | Số lượng cổ phần ESG tối đa dự kiến phát hành cho chương trình ESG trong đợt 1 năm 2020 dựa trên kết quả kinh doanh năm 2020 (tương đương với 40% của tổng số 1.605.221 cổ phiếu dự kiến phát hành cho chương trình ESG năm 2020) | 642.088 |
| | Tổng số lượng cổ phần ESG tối đa phát hành trong năm 2021 | 1.516.864 |

❖ **Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESG cho người lao động trong công ty như sau:**

| | | |
|-----|---|---|
| 1. | Tên cổ phiếu | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long |
| 2. | Loại cổ phiếu | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. | Mệnh giá cổ phiếu | 10.000 đồng/Cổ phiếu |
| 4. | Tổng số cổ phiếu đã phát hành | 285.270.660 cổ phiếu |
| 5. | Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021 | 285.270.660 cổ phiếu |
| 6. | Số lượng cổ phiếu quỹ | 0 cổ phiếu |
| 7. | Mục đích phát hành cổ phiếu | Thực hiện chính sách ESG đã được ban hành năm 2018 theo kết quả kinh doanh 2018-2020 |
| 8. | Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | Số lượng cổ phần ESG tối đa dự kiến phát hành trong năm 2021 là 1.516.864 cổ phần; |
| 9. | Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | Dự kiến tối đa 15.168.640.000 đồng |
| 10. | Tỷ lệ phát hành | Tỷ lệ được tính toán theo công thức sau: Số lượng cổ phiếu phát hành / Số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành |
| 11. | Giá phát hành | 0 đồng/ cổ phiếu |
| 12. | Nguồn vốn | Từ Quỹ khen thưởng căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long. Số tiền trích từ Quỹ khen thưởng để thực hiện chương trình này là 15.168.640.000 đồng. |
| 13. | Hạn chế chuyển nhượng | Cổ phiếu phát hành theo chương trình ESG được tự do chuyển nhượng |
| 14. | Thời gian thực hiện | Trong năm 2021, sau khi được UBCK NN chấp thuận. |

11.2. Thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- (i) Quyết định tổng số cổ phần ESG phát hành trong năm 2021 trong phạm vi số cổ phần đã được phê duyệt nêu trên và thông qua số lượng cổ phần ESG cụ thể cho từng đối tượng được hưởng chính sách ESG căn cứ theo chính sách ESG của năm liên quan;

- (ii) Chủ động trích lập Quỹ khen thưởng trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông duyệt để thực hiện chương trình ESG;
- (iii) Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác);
- (iv) Quyết định thời gian phát hành cổ phiếu;
- (v) Thực hiện tất cả các thủ tục pháp lý cần thiết để phát hành cổ phiếu, đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm theo chính sách ESG nêu trên;
- (vi) Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- (vii) Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ Công ty theo kết quả thực tế của từng đợt phát hành thành công cổ phiếu theo chính sách ESG nêu trên;
- (viii) Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
- (ix) Các công việc khác có liên quan;
- (x) HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **92,733%**

Điều 12: Thông qua Chính sách ESG 3 năm 2021 – 2023 như sau:

12.1. Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chính sách Thường khuyến khích dài hạn cho Lãnh đạo cấp cao (ESG) trong 3 năm 2021 - 2023, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần sẽ phát hành theo kịch bản cơ sở là 8.006.250 cổ phần khi công ty đạt 100% các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và doanh số tích lũy cho giai đoạn 3 năm 2021 – 2023.
- Trong trường hợp công ty đạt vượt các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và doanh số tích lũy cho giai đoạn 3 năm 2021 - 2023 thì tổng số cổ phần tối đa phát hành là 10.007.813 cổ phần, tương đương 125% số cổ phần dự kiến phát hành theo kịch bản cơ sở.
- Số lượng cổ phần phát hành hàng năm sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào kết quả kinh doanh (có kiểm toán) tích lũy đến năm liền kề trước đó và ĐHCĐ hàng năm thông qua số lượng cụ thể của năm liên quan.

12.2. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Quyết định tiêu chuẩn, điều kiện và đối tượng được hưởng chính sách ESG và ban hành chính sách thưởng ESG 2021 – 2023.
- Thực hiện tất cả các thủ tục pháp lý cần thiết để phát hành thêm cổ phiếu, niêm yết, lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo chính sách ESG nêu trên.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ Công ty theo kết quả thực tế của từng đợt phát hành thành công cổ phiếu theo chính sách ESG nêu trên.
- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên.

- HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **92,742%**

Điều 13: Thông qua việc điều chỉnh Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Thông qua toàn văn bản sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,734%**

Điều 14: Thông qua việc chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **96,274%**

Điều 15: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông.
- Thành viên HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Lưu VP.HĐQT.

